

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2024/HS-ST**

Ngày 28 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu.

2. Ông Nguyễn Văn Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST - HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Văn M**, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2001 tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn N, sinh năm 1975 và bà: Lê Thị N, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 2003, có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2023 đến ngày 06/11/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Công S**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1992 tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Công N, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị U, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1993, có 02 con, con lớn sinh năm 2018 và con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2023 đến ngày 06/11/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trịnh Đình M, sinh năm 2004 (Vắng mặt).
2. Ông D, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
3. Anh Vũ Anh T, sinh năm 2001 (Vắng mặt).
4. Anh Phạm Quang V, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1991 (Vắng mặt).
2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).
3. Bà Lê Thị L, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2003 (Có mặt).
5. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993 (Có mặt).

Đều trú tại; Thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 27/10/2023, Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Phạm Quang V, sinh năm 2000, trú cùng thôn để một gói giấy vào ô thoáng tường rào của gia đình. Chị Hoa kiểm tra thì thấy bên trong gói giấy có các sợi lá cây có màu vàng thẫm giống sợi thuốc Lào đã vo lại khoảng bằng đốt ngón tay, nghi ngờ đó là ma túy nên chị Hoa đã báo cáo công an xã Đ. Công an xã Đ, huyện Yên Định đã lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng là gói giấy nêu trên trong phong bì niêm phong (Mặt trước ghi “Vũ Anh T”) và tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ. Vũ Anh T, sinh năm 2001 (là con ruột chị Hoa) khai: Gói giấy chứa hỗn hợp lá cây thái mỏng là ma túy “cỏ” mà Tuấn nhờ Phạm Quang V mua hộ mang đến tường rào để Tuấn lấy sử dụng. Phạm Quang V khai nhận: Tuấn nhờ Vinh mua “cỏ” (ma túy) để sử dụng nên Vinh đã liên hệ với Trịnh Văn M ở thôn V, xã Đ, huyện Yên Định mua 01 gói “cỏ” với giá 200.000đ (BL 01-06).

Đến 21 giờ 40 phút ngày 27/10/2023, Trịnh Văn M đã đến Công an xã Đ, huyện Yên Định đầu thú. Công an xã Đ, huyện Yên Định đã báo cáo và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định giải quyết. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Văn M thu giữ: 01 túi nilon tã dán nhãn hiệu Mễ Mễ; 55 túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong chứa các sợi thảo mộc màu vàng thẫm (nghi là ma túy) (Mặt trước ghi “Trịnh Văn M”);

04 túi nilon màu trắng viền đỏ, bên trong chứa thảo mộc màu xanh thẫm (nghĩ là ma túy) (Ký hiệu M1); 65 túi nilon màu trắng, viền đỏ chưa qua sử dụng. Tại cơ quan điều tra, Trịnh Văn M khai báo nguồn gốc số “cỏ” Minh bán cho Vinh và số “cỏ” cơ quan điều tra thu giữ tại chỗ ở của Minh là ma túy Minh nhờ Trịnh Công S, sinh năm 1992, ở thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mua hộ để bán kiếm lời. Hồi 13 giờ ngày 28/10/2023, Trịnh Công S đến Công an huyện Yên Định đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi mua hộ cho Trịnh Văn M 1.800.000đ “cỏ” (ma túy) để Minh bán kiếm lời (BL số 86-89).

Quá trình điều tra đã chứng minh: Chiều ngày 22/10/2023, Trịnh Văn M nhắn tin cho Trịnh Công S qua ứng dụng Messenger hỏi “anh có biết chỗ nào lấy “tô” không”, nghĩa là hỏi Sơn có chỗ nào bán ma túy dạng “cỏ” không?. Sơn trả lời: “Để anh tìm xem, được thì anh nhắn tin lại cho”. Sau đó, Sơn vào mạng xã hội Facebook tìm kiếm được trang cá nhân đăng bài bán “cỏ”, Sơn báo lại cho Minh thì Minh nhờ Sơn mua 02 lạng “cỏ”. Lúc này, Sơn biết Minh mua “cỏ” để về bán kiếm lời. Sơn đã đặt mua 02 lạng “cỏ” với giá 1.800.000đ. Đến chiều ngày 25/10/2023, Sơn nhận được ma túy từ một người giao hàng shipper. Sơn thanh toán tiền cho người giao hàng rồi gọi Minh đến lấy “cỏ”, Minh thanh toán cho Sơn 1.800.000đ và mang túi “cỏ” trên về kiểm tra thì thấy ở phần trên của túi hàng là “cỏ” màu vàng thẫm, còn bên dưới là “cỏ” màu xanh thẫm. Sau khi kiểm tra, Minh chia nhỏ số “cỏ” này thành khoảng hơn 60 gói nhỏ. Trong đó có 06 gói là “cỏ” màu xanh thẫm, còn lại là các gói “cỏ” màu vàng thẫm. Minh lấy 02 gói “cỏ” màu xanh thẫm bỏ dồn vào một gói rồi đưa lại cho Sơn sử dụng (BL số 96-98).

Khoảng 17 giờ ngày 27/10/2023, Vũ Anh T nhắn tin cho Trịnh Đình M, sinh năm 2004, ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nhờ Mạnh đi mua “cỏ” giúp Tuấn nhưng Mạnh không đồng ý nên Tuấn nhắn tin nhờ Phạm Quang V mua hộ thì Vinh đồng ý. Tuấn bảo Vinh đến gặp Mạnh lấy số tiền 200.000đ (trước đó Tuấn gửi Mạnh) để mua “cỏ” giúp Tuấn. Ngay sau đó, Tuấn gọi điện thoại cho Minh đặt mua 01 túi “cỏ” với giá 200.000đ và bảo Vinh đến gặp Minh để lấy “cỏ”. Lúc này, Vinh nhắn tin cho Minh hai bên hẹn gặp nhau ở cây xăng xã Đ, huyện Yên Định rồi Minh điều khiển xe mô tô Honda SH màu đen biển kiểm soát 36B7-221.35 đến cây xăng Đ. Minh giao cho Vinh 01 túi nilon bên trong có các sợi thảo mộc màu vàng thẫm, Vinh trả cho Minh 200.000đ rồi mang túi “cỏ” về đình làng thôn H, xã Đ, huyện Yên Định lấy một phần trong túi “cỏ” vừa mua để sử dụng, phần còn lại Vinh gói trong giấy bạc của bao thuốc lá để ở ô thoáng bờ tường rào nhà Tuấn thì bị phát hiện (BL số 86-89, 96-98, 131-136, 142-147).

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra còn chứng minh được trước đó vào ngày 15/10/2023, Minh đã bán cho Vinh 01 gói “cỏ”; ngày 22/10/2023, Minh đã bán cho Trịnh Đình Tú, sinh năm 1998, ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định 01 gói “cỏ” với giá 200.000đ (BL số 179-184, 170-172).

Tại bản kết luận giám định số 8007/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Viện khoa học hình sự kết luận:

Tim thấy chất ma túy MDMA – 4en – PINACA trong 01 gói giấy, trong gói giấy chứa 0,956 gam thực vật (thảo mộc) màu vàng thẫm;

Tim thấy chất ma túy MDMA – 4en – PINACA trong 55 túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong chứa các sợi thảo mộc màu vàng thẫm. Tổng khối lượng 147,751 gam.

Tim thấy chất ma túy MDMA – 4en – PINACA trong 04 túi nilon màu trắng viền đỏ, bên trong chứa thảo mộc màu xanh thẫm. Tổng khối lượng 6,384 gam (BL số 269).

(Chất ma túy loại MDMA – 4en – PINACA được quy định tại số thứ tự số 241 mục II C Danh mục II phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Kết quả xác minh về tài sản cho thấy Trịnh Văn M và Trịnh Công S không có tài sản và thu nhập (BL số 85, 130).

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen biển kiểm soát 36B7-221.35 của chị Nguyễn Thị H (là vợ Minh) mượn của chị Nguyễn Thị Hương để đi làm. Khi Minh sử dụng xe nêu trên để đi bán ma túy chị Hồng và chị Hương đều không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô này.

Về vật chứng vụ án gồm: - 01 túi nilon tã dán nhãn hiệu Mễ Mễ;

- 01 gói giấy, trong gói giấy chứa 0,712 gam mẫu thực vật (thảo mộc), màu vàng thẫm, mẫu được đựng trong một phong bì cắt mép ghi “Vũ Anh T”; mẫu thực vật được đựng trong túi nilon có khối lượng mẫu là 6,184 gam, mẫu được đựng trong 01 phong bì đã cắt mép ghi “M1”; mẫu thực vật được đựng trong túi nilon có khối lượng mẫu là 147,551 gam, trong túi nilon có giấy ghi “Trịnh Văn M”. Tất cả các mẫu trên được đựng trong niêm phong số 8007/C09, trên mép dán có hình dấu của Viện khoa học hình sự và chữ ký ghi họ tên Hà Huy Hiếu, Phạm Đức Trọng;

- 01 túi nilon màu đỏ bên trong chứa 65 vỏ túi nilon màu trắng viền đỏ, chưa qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động Iphone XR của Trịnh Văn M, ốp lưng màu trắng viền vàng bên trong có lắp sim số 0837 808 136, mặt sau điện thoại có vết nứt dài 5cm, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu vàng của Trịnh Công S, đã qua sử dụng, điện thoại có 02 sim số thuê bao là 0878 800 123 và 0964 303 313;

- 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A03S, bên trong có 01 sim số thuê bao 0396 977 450 (điện thoại của ông D, là bố của Vũ Anh T);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8, màu đen của Phạm Quang V, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim số thuê bao 0888 591 900 và 0987 912 364;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng của Trịnh Đình M, đã qua sử dụng, bên trong không lắp sim.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSYĐ ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Trịnh Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và Trịnh Công S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trịnh Văn M và Trịnh Công S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn M và Trịnh Công S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn M từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/10/2023;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trịnh Công S từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/10/2023;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số mẫu vật còn lại sau giám định, 01 túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng, 65 túi nilon màu trắng viền đỏ chưa qua sử dụng, 01 túi nilon tã dán nhãn hiệu Mễ Mễ đã qua sử dụng, các thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0837 808 136, 0964 303 313, 0878 800 123, 0888 591 900 và 0987 912 364; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR của Trịnh Văn M, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu vàng của Trịnh Công S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu đen của Phạm Quang V; Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A03S màu đen và 01 thẻ sim số thuê bao 0396 977 450 cho ông D và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng cho anh Trịnh Đình M; Truy thu của bị cáo Trịnh Văn M số tiền 400.000đ để nộp Ngân sách Nhà nước; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trịnh Văn M và Trịnh Công S đã hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/10/2023, tại thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Văn M đã bán 0,956 gam thực vật (thảo mộc) màu vàng thẫm có tìm thấy chất ma túy loại MDMA – 4en – PINACA cho Vũ Anh T, sinh năm 2001, ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Minh còn thu giữ 147,751 gam các sợi thảo mộc, tìm thấy chất ma túy loại MDMA – 4en – PINACA, Minh cất giữ nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra, Minh còn khai trước đó vào ngày 15/10/2023 và ngày 22/10/2023, Minh đã bán loại ma túy này cho Phạm Quang V, sinh năm 2000 và Trịnh Đình Tú, sinh năm 1998, đều ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định. Toàn bộ số 155,091 gam các sợi thảo mộc màu xanh thẫm và màu vàng thẫm, có chứa chất ma túy loại MDMA – 4en – PINACA mà Minh đem bán cho Tuấn và thu giữ khi khám xét đều được Trịnh Công S mua giúp cho Minh. Sơn trước đó biết Minh nhờ mua ma túy để bán kiếm lời nhưng Sơn vẫn đồng ý mua hộ cho Minh, còn việc Minh bán ma túy cho ai thì Sơn không được biết.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Trịnh Văn M bán 0,956 gam thảo mộc có chứa ma túy loại MDMA – 4en – PINACA cho Vũ Anh T, Phạm Quang V, Trịnh Đình Tú và cất giữ 147,751 gam thảo mộc có chứa ma túy loại MDMA – 4en – PINACA nhằm mục đích kiếm lời đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; Trịnh Công S biết Trịnh Văn M mua ma túy để bán kiếm lời nhưng vẫn giúp Minh tìm nguồn ma túy để đặt mua cho Minh, hành vi của Sơn đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm

2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo về tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hậu quả của việc các bị cáo bán chất ma túy cho người khác đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

Đánh giá về tính chất đồng phạm trong vụ án là giản đơn. Bị cáo Trịnh Văn M là người gợi ý, nhờ Sơn mua ma túy hộ cho mình nhằm mục đích bán kiếm lời và được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy, hơn nữa bản thân Minh là người trước đó còn chủ động đặt mua ma túy của người khác để bán cho Vinh và Tú; Sơn là người giúp Minh thực hiện hành vi phạm tội nên trong vụ án này Minh có vai trò cao hơn Sơn.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội, các bị cáo đều đến cơ quan công an để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Trịnh Văn M có ông, bà nội là người có công với cách mạng, trong quá trình sinh sống tại địa phương đã tích cực tham gia đóng góp quỹ “Vì người nghèo” năm 2022; bị cáo Sơn có ông nội là liệt sỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, các bị cáo đều phạm tội có tính chất nghiêm trọng và rất nghiêm trọng nên cần các cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với người mà Trịnh Văn M mua “cỏ” để bán cho Phạm Quang V vào ngày 15/10/2023 và Trịnh Đình Tú vào ngày 22/10/2023, Minh khai: Vào ngày 14/10/2023, Minh mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở thành phố Hà Nội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người mà Trịnh Công S mua “cỏ”, Sơn khai không biết người này là ai, ở đâu mà chỉ liên lạc qua tài khoản Zalo có tên “Thiên Ân” để mua và Sơn không nhớ số điện thoại đăng ký tài khoản zalo “Thiên Ân”. Do đó, cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xem xét xử lý.

Đối với Vũ Anh T và Phạm Quang V có hành vi mua “cỏ” của Trịnh Văn M vào ngày 27/10/2023 nhằm mục đích sử dụng, khối lượng “cỏ” là 0,956 gam, khối lượng ma túy MDMA – 4en – PINACA là 0,011g nên không đủ định lượng để xử

lý tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cơ quan công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tuấn và Vinh.

Đối với hành vi của Trịnh Văn M, Trịnh Đức Tú, Phạm Quang V và Trịnh Công S có hành vi sử dụng “cỏ”. Quá trình điều tra, cơ quan công an đã làm rõ và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với họ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật có chứa ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật là vật Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng, 65 túi nilon màu trắng viền đỏ chưa qua sử dụng, 01 túi nilon tã dán nhãn hiệu Mễ Mễ đã qua sử dụng; các thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0837 808 136, 0964 303 313 (được gắn trong điện thoại Iphone 12 màu vàng của Trịnh Công S), 0878 800 123, 0888 591 900 và 0987 912 364 là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR lưng màu trắng, viền vàng, mặt sau điện thoại có vết nứt dài 15cm, điện thoại đã qua sử dụng của Trịnh Văn M; 01 điện thoại di động Iphone 12 màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng của Trịnh Công S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu đen, góc bên phải màn hình bị rạn nứt, điện thoại đã qua sử dụng của Phạm Quang V là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A 30S màu đen, góc bên trái màn hình bị rạn nứt, điện thoại đã qua sử dụng và 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0396 977 450 của ông D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng điện thoại đã qua sử dụng của Trịnh Đình M không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông D và anh M là phù hợp.

Đối với việc bị cáo Trịnh Văn M bán ma túy cho Vũ Văn Tuấn, Phạm Quang V và Trịnh Đình Tú được số tiền 600.000đ. Trong đó, Tuấn và Tú đã trả cho Minh số tiền là 400.000đ, Minh đã chi tiêu hết nên truy thu của Minh số tiền 400.000đ; số tiền còn lại 200.000đ Vinh chưa trả tiền Minh nên cần truy thu anh V 200.000đ để nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Văn M và Trịnh Công S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về mức hình phạt:

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn M 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/10/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Công S 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Sổ mẫu vật có chứa ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 hộp giấy niêm phong có ký hiệu số 8007/C09 (TT2), trên mép có các hình dấu của Viện khoa học hình sự và có chữ ký ghi rõ họ tên Hà Huy Hiếu, Phạm Đức Trọng; 01 túi nilon màu đỏ đã qua sử dụng, 65 túi nilon màu trắng viền đỏ chưa qua sử dụng, 01 túi nilon tã dán nhãn hiệu MỄ MỄ đã qua sử dụng, các thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0837 808 136, 0964 303 313 (được gắn trong điện thoại Iphone 12 màu vàng của Trịnh Công S), 0878 800 123, 0888 591 900 và 0987 912 364.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR lưng màu trắng, viền vàng, mặt sau điện thoại có vết nứt dài 15cm, điện thoại đã qua sử dụng của Trịnh Văn M;

- + 01 điện thoại di động Iphone 12 màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng của Trịnh Công S;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 màu đen, góc bên phải màn hình bị rạn nứt, điện thoại đã qua sử dụng của Phạm Quang V.

- Trả lại cho ông D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A 30S màu đen, góc bên trái màn hình bị rạn nứt, điện thoại đã qua sử dụng cùng 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0396 977 450 và trả lại cho anh Trịnh Đình M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định theo phiếu nhập kho số NK 47 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

- Truy thu của bị cáo Trịnh Văn M số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) và anh Phạm Quang V số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trịnh Văn M và Trịnh Công S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu

Nguyễn Văn Cúc

Nguyễn Thị Hoa